

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Khoa và bà Ngô Thị Kim Thêu

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh V tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn Chị Lê Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: khu 5, xã H, huyện T, tỉnh V, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ dân phố 1 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 2, Trại giam V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2022 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang C trên cơ sở được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24.10.2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do anh C không chịu chu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập chơi bạc. Chị khuyên nhưng anh C không thay đổi nên đầu năm 2017, anh chị sống ly thân và cắt đứt quan hệ tình cảm. Ngày 07.7.2020, anh C bị bắt, sau đó bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hiện anh C đang cải tạo tại phân trại số 2, Trại giam V. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Nguyễn Quang S, sinh ngày 09.01.2016, hai cháu đang sống cùng chị. Ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Quang C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị H trình bày là đúng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh xác định có 02 con chung như chị H trình bày, hai cháu đang sống cùng chị H. Ly hôn, anh nhất trí để chị H được tiếp tục nuôi cả hai con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh C không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh C; giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Nguyễn Quang S, sinh ngày 09.01.2016, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang C; anh C cư trú tại huyện Y, tỉnh V. Do vậy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Quang C vắng mặt nhưng anh C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do anh C không chín chu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2017, đến tháng 7 năm 2020 anh C bị bắt, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; hiện C đang cải tạo tại phân trại số 2, Trại giam V. Xét thấy, anh chị ly thân thời gian đã dài mà không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị H và anh C đều xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Do vậy, hôn nhân của chị H, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang C xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/9/2012 và Nguyễn

Quang S, sinh ngày 09.01.2016. Hai cháu đang sống cùng chị H. Ly hôn, chị H và anh C thống nhất, chị H được tiếp tục nuôi dưỡng hai con; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh C đang cải tạo tại Trại giam V khó có khả năng trực tiếp chăm sóc con; chị H làm Công nhân tại huyện T, thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc con. Kể từ khi ly thân hai cháu vẫn do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường và có nguyện vọng được sống cùng chị H nên cần giao hai cháu cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của các đương sự.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang C.

2. Giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Nguyễn Quang S, sinh ngày 09.01.2016; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001177 ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, V. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu